

Số: *4706* /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *23* tháng *9* năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số *622* /TTr-TNMT ngày *22/9* /2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

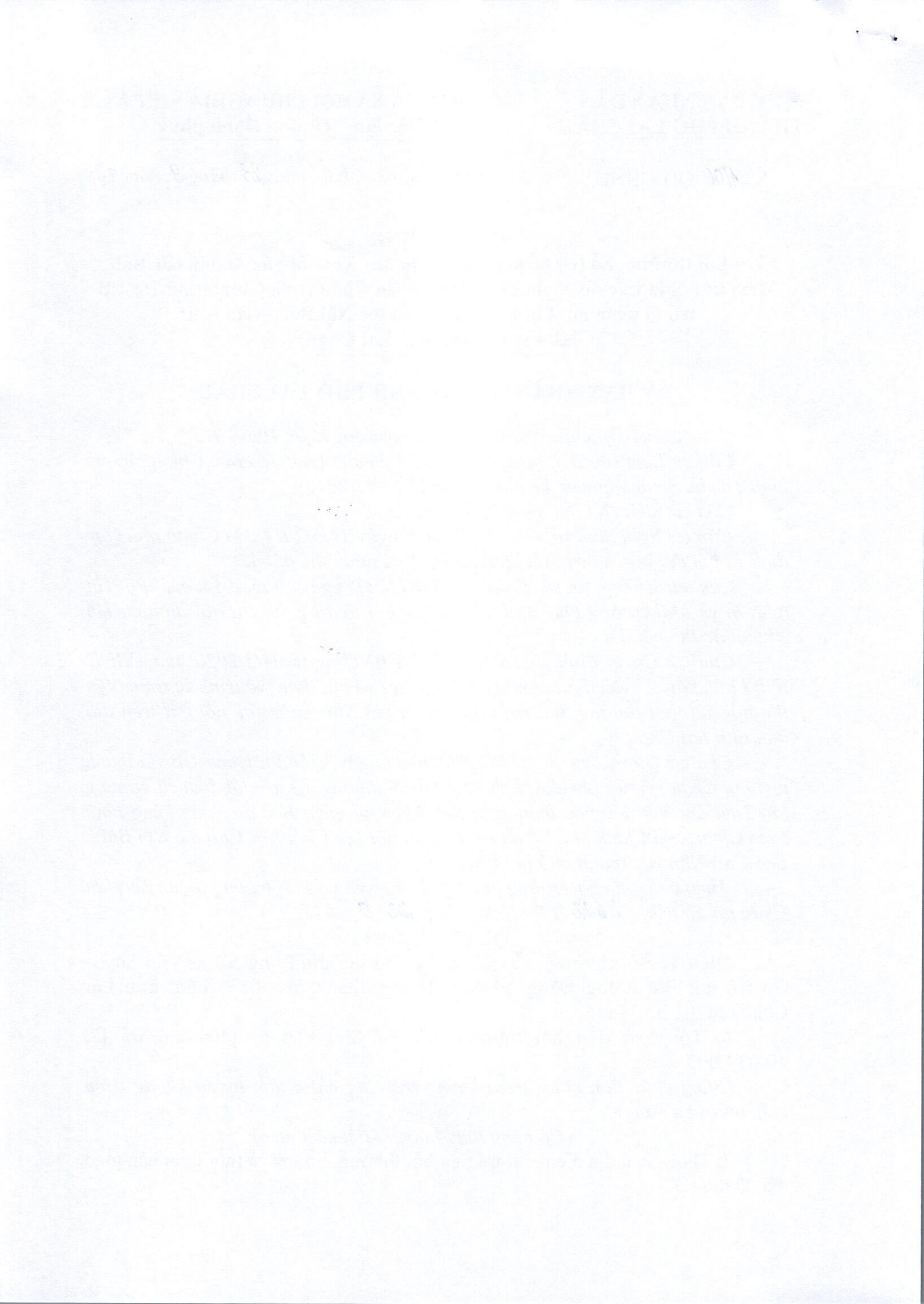
**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Vàng Văn Say – Cư trú tại: Bản Căng Đăng, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 40.038.093 đồng.

*(Bằng chữ: Bốn mươi triệu không trăm ba mươi tám nghìn không trăm chín mươi ba đồng)*

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:



- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Vàng Văn Say có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)**

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc  
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

Kèm theo Quyết định số: **4706/QĐ-UBND** ngày **23** tháng **9** năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
<b>1</b>	<b>Hộ ông Vàng Văn Say (hiện trạng ông Trần Thanh Hoàn đang sử dụng)</b>				
	Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				<b>40.038.093</b>
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>3.703.700</b>
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	100,1		
2	Loại đất				
	Đất trồng lúa 1 vụ	m <sup>2</sup>	100,1	37.000	3.703.700
	Vị trí (VT1)				
	<p>Nguồn gốc Thửa đất số 306 TBD 126 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành CM591319, Hiện ông Trần Thanh Hoàn đang quản lý, sử dụng</p> <p>Thửa đất số 698, tờ ĐĐ số 128 theo ĐĐ địa chính đang quy tên ông Vàng Văn Say có nguồn gốc đất do ông Vàng Văn Say khai hoang sử dụng trước năm 1993 (Không có giấy tờ) sử dụng vào mục đích đất trồng lúa từ đó đến nay, Hiện ông Trần Thanh Hoàn đang quản lý, sử dụng</p> <p>Phần diện tích 3.1 m<sup>2</sup> đang chồng lấn lên thửa 307 TBD 128 đang quy chủ loại đất BCS do UBND xã quản lý, hiện trạng do gia đình ông Vàng Văn Say sử dụng có nguồn gốc đất do ông Vàng Văn Say khai hoang sử dụng trước năm 1993 (Không có giấy tờ) sử dụng vào mục đích đất trồng lúa từ đó đến nay, nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Hiện ông Trần Thanh Hoàn đang quản lý, sử dụng</p> <p>Phần diện tích 0.6 m<sup>2</sup> đang chồng lấn lên thửa 490 TBD 128 đang quy chủ mang tên Vàng Mây Lý, hiện trạng do gia đình ông Vàng Văn Say sử dụng có nguồn gốc đất do ông Vàng Văn Say khai hoang sử dụng trước năm 1993 (Không có giấy tờ) sử dụng vào mục đích đất trồng lúa từ đó đến nay, nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Hiện ông Trần Thanh Hoàn đang quản lý, sử dụng.</p> <p>Phần diện tích 11.1 m<sup>2</sup> đang chồng lấn lên thửa 684 TBD 128 đang quy chủ loại đất DGT, hiện trạng do gia đình ông Vàng Văn Say sử dụng có nguồn gốc đất do ông Vàng Văn Say khai hoang sử dụng trước năm 1993 (Không có giấy tờ) sử dụng vào mục đích đất trồng lúa từ đó đến nay, nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Hiện ông Trần Thanh Hoàn đang quản lý, sử dụng.</p> <p>Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp</p>				
<b>b</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc</b>				<b>20.919.593</b>
	<i>Toàn bộ tài sản trên đất của ông Vàng Văn Say do ông Trần Thanh Hoàn tạo lập năm 2016, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, sử dụng ổn định, đúng mục đích sử dụng, không tranh chấp.</i>				
	<b>Phần tài sản nằm trên đất thu hồi</b>				
1	Tường xây gạch bi tường 12 cm (3*2)	m <sup>2</sup>	6,0	127.600	765.600
2	Công sắt (1,75*2,5)*2	m <sup>2</sup>	8,8	825.000	7.218.750
3	Hàng rào sắt (2,3*1,75)+(0,95*1,95)	m <sup>2</sup>	5,9	255.000	1.498.763
4	Sân BT đá dăm dày 20 cm (22,8*3)	m <sup>2</sup>	68	167.200	11.436.480
<b>c</b>	<b>Về cây cối hoa màu</b>				<b>600.000</b>
1	Cây gỗ sưa D 10-25 cm	Cây	2,0	300.000	600.000
<b>d</b>	<b>Về chính sách hỗ trợ</b>				<b>14.814.800</b>





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ	đồng/m <sup>2</sup>	100,1	148.000	14.814.800



